

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 687 / TNB

V/v công bố thông tin báo cáo tài chính giữa niên độ đã
được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2019

Tp. Cần Thơ, ngày 15 tháng 08 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078.
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.

Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078.

6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ lập ngày 12/08/2019 gồm BCĐKT, BCKQHĐKD, BCLCTT, TMBCTC.
 - 6.2. Nội dung giải trình lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2019 giảm 22,4% so với cùng kỳ năm 2018 do các nguyên nhân sau: Sản lượng tiêu thụ 06 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ năm trước giảm 36,2%; Doanh thu HĐTC 06 tháng đầu năm cũng giảm 21,2% so với cùng kỳ năm 2018.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2019: www.psw.vn.
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Phòng: TCHC, TCKT, BBT Website;
- Lưu: VT, PHN



Lê Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**CHO KỲ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG
KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2019**



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	8 - 20

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quý Hiến	Chủ tịch
Ông Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên
Ông Lê Thanh Tùng	Ủy viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên
Ông Trần Tuấn Kiệt	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Khiêm

Ngày 12 tháng 8 năm 2019
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

Số: 0196 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, từ trang 04 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 8 năm 2019

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		234.255.265.696	257.042.735.701
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	56.383.313.723	4.169.402.501
1. Tiền	111		15.883.313.723	4.169.402.501
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	20.000.000.000	50.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		96.759.336.210	84.592.166.108
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	65.469.815.985	79.389.437.057
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	30.048.611.250	3.882.950.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.240.908.975	1.319.779.051
IV. Hàng tồn kho	140	9	61.009.399.222	118.091.259.167
1. Hàng tồn kho	141		61.009.399.222	119.058.385.831
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(967.126.664)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		103.216.541	189.907.925
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	103.216.541	189.907.925
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.951.189.312	23.969.820.045
I. Tài sản cố định	220		21.066.810.245	21.982.760.988
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.904.935.120	6.763.461.752
- Nguyên giá	222		35.778.126.867	35.778.126.867
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.873.191.747)	(29.014.665.115)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	15.161.875.125	15.219.299.236
- Nguyên giá	228		15.361.945.425	15.361.945.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(200.070.300)	(142.646.189)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240			1.388.053.974
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.388.053.974
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.884.379.067	599.005.083
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.884.379.067	599.005.083
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		257.206.455.008	281.012.555.746

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		60.286.993.803	77.763.043.398
I. Nợ ngắn hạn	310		60.286.993.803	77.763.043.398
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	24.084.486.697	57.203.989.156
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	28.549.666.300	8.268.856.675
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	1.355.950.556	1.401.278.448
4. Phải trả người lao động	314		1.164.363.209	6.396.639.768
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.350.794.384	424.978.523
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		240.000.000	254.400.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.541.732.657	3.812.900.828
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		196.919.461.205	203.249.512.348
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	196.919.461.205	203.249.512.348
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.990.475.512	14.320.526.655
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.120.526.655	5.571.219.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.869.948.857	8.749.306.791
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		257.206.455.008	281.012.555.746

Zhr

(Handwritten signature)



(Handwritten signature)

Lê Thị Diễm Chi
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
 Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
 GIÁM ĐỐC

Ngày 12 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	847.219.039.514	1.193.367.611.256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	3.249.529.500	2.231.340.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		843.969.510.014	1.191.136.271.256
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	823.384.772.234	1.164.922.928.827
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		20.584.737.780	26.213.342.429
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.035.202.598	2.582.230.554
7. Chi phí bán hàng	25	22	10.103.409.389	11.823.834.898
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	7.434.383.318	9.314.463.883
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-(25+26))	30		5.082.147.671	7.657.274.202
10. Thu nhập khác	31		964.647.419	137.669.582
11. Chi phí khác	32		-	36
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		964.647.419	137.669.546
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.046.795.090	7.794.943.748
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	1.209.359.018	1.558.988.750
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		4.837.436.072	6.235.954.998
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	228	293

Zhr

Lê Thị Diễm Chi
Người lập biểu

Ngày 12 tháng 8 năm 2019

mmu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Khiêm

Trịnh Văn Khiêm
GIÁM ĐỐC

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.046.795.090	7.794.943.748
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	915.950.743	2.521.076.847
Các khoản dự phòng	03	(967.126.664)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.035.202.598)	(2.582.230.554)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.960.416.571	7.733.790.041
Thay đổi các khoản phải thu	09	(12.147.446.814)	(66.056.819.274)
Thay đổi hàng tồn kho	10	58.048.986.609	79.282.584.081
Thay đổi các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(17.064.334.929)	2.834.370.405
Thay đổi chi phí trả trước	12	189.371.374	1.732.847.537
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.094.615.229)	(215.462.754)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.238.655.386)	(862.661.637)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.653.722.196	24.448.648.399
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(280.890.284)	-
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.457.063.820
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(40.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.015.479.310	2.286.460.273
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	31.734.589.026	(16.256.475.907)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.174.400.000)	(16.430.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.174.400.000)	(16.430.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	52.213.911.222	(8.238.227.508)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.169.402.501	106.783.648.089
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	56.383.313.723	98.545.420.581



Lê Thị Diễm Chi
Người lập biểu



Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng





Trịnh Văn Khiêm
GIÁM ĐỐC

Ngày 12 tháng 8 năm 2019

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800722461 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 28 tháng 05 năm 2018. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ - được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800722461 ngày 31 tháng 12 năm 2010. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2015 với mã chứng khoán là PSW.

Cổ đông chính của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần ("Tổng Công ty").

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 là 65 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 65 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc đại lý làm thủ tục hải quan);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.